**Nhóm bài 5: KHÁT VỌNG CÔNG LÍ (Truyện thơ Nôm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** | **Tên bài soạn** |
| 1 | Vũ Thị Xoan | Cư kuin, Đắk Lắk | - Tri thức Ngữ văn + VB 1: Lục Vân Tiên cứu Kiểu Nguyệt Nga  - Đọc mở rộng theo thể loại: Tiếng đàn giải oan |
| 2 | Vương Thị Mai | Krông Bông, Đắk Lắk | - VB2: Thúy Kiều báo ân báo oán |
| 3 | Lưu Thủy Tiên | Di Linh, Lâm Đồng | - Đọc kết nối chủ điểm: Nhân vật lí tưởng trong kết thúc của truyện cổ tích thần kì  - Ôn tập bài 5 |
| 4 | Chu Ngọc Thanh | Ia Grai, Gia Lai | - Thực hành tiếng Việt |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Nhịn | Tuy Phong, Bình Thuận | - Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học |
| 6 | Cao Nguyên Bình | Khánh Hòa, An Giang | - Nói và nghe: Thực hiện cuộc phỏng vấn |
| 7 | Nguyễn Anh Phương | Thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh | - Ôn tập cuối kì I |

**BÀI 5. KHÁT VỌNG CÔNG LÍ**

(Đọc và thực hành Tiếng Việt: 8 tiết;

Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết, Ôn tập: 1 tiết)

**I. MỤC TIÊU** *Học sinh đạt được****:***

**1. Năng lực**

**a. *Năng lực đặc thù***

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật,lời thoại.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.

- Trình bày được một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; hiểu và phân tích được đặc điểm tác dụng của điển tích điển cố.

- Viết được một bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.

- Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích nội dung và cách thức phỏng vấn.

***b. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

- Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB.

**2. Phẩm chất**

- Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức ngữ văn

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**PHẦN TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu****:* Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học.

***b. Nội dung****:* Tổ chức trò chơi “ONG TÌM CHỮ”

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV tổ chức trò chơi “ONG TÌM CHỮ”  *Luật chơi:*  *- Có 3 từ khóa được ẩn trong ma trận ô chữ.*  *- Mỗi nhóm có thời gian tối đa 3p để tìm ra những từ khóa ấy.*  *- Nhóm tìm ra từ khóa trước tiên sẽ nhận được 1 phần thưởng đặc biệt.*  *Từ những từ khóa vừa tìm dc GV đặt câu hỏi: Em hiểu thế nào là công lí, khát vọng? Những từ khoá ấy khiến em liên tưởng đến (những) điều gì? Em đã từng đọc hay học những VB văn học thể hiện ước mơ của nhân dân về sự công bằng trong cuộc sống, xã hội chưa? Khát vọng, ước mơ ấy thể hiện điều gì ở tâm hồn con người?* | - Từ khóa cần tìm:  + VĂN BẢN VĂN HỌC  + KHÁT VỌNG  + CÔNG LÍ  - Chia sẻ của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi  GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo/ Thảo luận | - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân |
| Kết luận/ nhận định | - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục tiêu****:*

- Kích hoạt kiến thức nền về một số VB văn học đã học.

- Bước đầu nhận biết được đôi nét cơ bản về lịch sử văn học Việt Nam.

- Kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm của thể loại truyện.

- Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm.

**b. Nội dung**: GV cho HS làm việc nhóm.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Hoạt động nhóm 4 thành viên:  (1) Đọc nội dung *Đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam* trong SGK, tóm tắt nội dung bằng hình thức sơ đồ phù hợp.  (2) HS đọc SGK mục *Truyện thơ Nôm*, vẽ sơ đồ hoặc kẻ bảng tóm tắt những đặc điểm của thể loại này. | **I. Tri thức đọc hiểu**  **1. Đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam** |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  - GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo  Thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện báo cáo 🡪 nhóm khác nhận xét, chỉnh sửa.x |
| Kết luận  Nhận định | - GV nhận xét câu trả lời và chốt kiến thức. |
| Dự kiến sản phẩm    2. Truyện thơ Nôm   |  |  | | --- | --- | | **Khái niệm:** Là thể loại tự sự bằng văn vần (chủ yếu được viết theo thể thơ lục bát) và viết bằng chữ Nôm, ra đời từ thế kỷ XVII, phát triển mạnh vào cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX. Đặc điểm nổi bật của truyện thơ Nôm là sự kết hợp với tự sự và trữ tình. | | | **Phân loại** | - Xét theo thể thơ: chủ yếu viết theo thể thơ lục bát.  Xét về ngôn ngữ và đặc điểm nghệ thuật: TTN bình dân, TTN bác học.  - Xét theo tác giả: TTN khuyết danh, TTN hữu danh. | | **Cốt truyện** | - Thường theo một trong hai mô hình gặp gỡ (hội ngộ) - tai biến (lưu lạc) - đoàn tụ (đoàn viên), ví dụ như Truyện Kiều, Truyện Lục Vân Tiên, … hoặc mô hình nhân - quả (ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ), ví dụ như Quan Âm Thị Kính, Thạch Sanh. | | **Nhân vật** | - Thường chia thành hai tuyến: nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Nhân vật chính thường được xây dựng theo khuôn mẫu như: chàng trai tài giỏi, nghĩa hiệp, cô gái xinh đẹp, nết na,… Trong các truyện thơ Nôm mô phỏng truyện cổ tích thần kỳ còn có những nhân vật kỳ ảo như đồ vật hay loài vật thần kỳ. Đặc điểm, tính cách của nhân vật trong truyện thơ Nôm cũng thường được thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, tâm trạng, cảm xúc. | | **Lời thoại** | - Là lời của nhân vật, gồm đối thoại (là lời của nhân vật nói với nhau) và độc thoại (thường là những lời thoại bộc lộ cảm xúc, tâm trạng còn gọi là “độc thoại nội tâm”). | | | |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Văn bản 1:**

**LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA**

**(Nguyễn Đình Chiểu)**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật,lời thoại.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Video, tài liệu liên quan đến nội dung bài học

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU/ CHUẨN BỊ ĐỌC**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến VB; tạo tâm thế trước khi đọc.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | 1. Em nghĩ gì về những người sẵn sàng giúp người khác trong cơn hoạn nạn?  2. HS đọc khung thông tin về tác giả Nguyễn Đình Chiểutrong SGK và trình bày ít nhất một điều mà em ấn tượng về tác giả này.  3. HS đọc khung tóm tắt về *Truyện* *Lục Vân Tiên* và xác định:  - *Truyện Lục Vân Tiên* thuộc bộ phận nào trong lịch sử văn học Việt Nam?  4. Sắp xếp các sự việc sau theo đúng trật tự:  **1. Lục Vân tiên** là một chàng trai tuấn tú, văn võ song toàn  2. Vân Tiên kết bạn với Tử Trực, Trịnh Hâm và Bùi Kiệm. Trước khi vào trường thi, Vân Tiên hay tin mẹ mất và vội về quê chịu tang. Vì khóc thương mẹ nên chàng bị mù cả hai mắt.  3. Trịnh Hâm đẩy chàng xuống sông và may mắn thay Vân Tiên được con giao long và ngư ông cứu. Chàng trở lại nhà Võ Công nhưng vị hắt hủi và bỏ vào hang sâu. Lúc này chàng được ông Tiều cứu ra và gặp lại người bạn nghĩa hiệp là Hớn Minh.  4. Trên đường từ trên núi học đạo về kinh ứng thi thì Vân Tiên đã đánh bại bọn cướp Phong Lai và cứu được một thiếu nữ đó chính là Kiều Nguyệt Nga. Chàng kết bạn với Hớn Minh.  5. Chàng thi đỗ Trạng Nguyên và dẹp yên giặc Ô Qua. Trên đường chiến thắng trở về chàng gặp lại Kiều Nguyệt Nga và nên duyên vợ chồng.  *5. Vậy theo em, đoạn trích chúng ta học ngày hôm nay sẽ nằm ở sự việc thứ mấy của Truyện Lục Vân Tiên?* | 1. Chia sẻ của HS  2. Tác giả Nguyễn Đình Chiểu  - Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), xuất thân trong gia đình nhà Nho.  - 1843, đỗ tú tài 🡪 1846, ra Huế học 🡪 mẹ mất 🡪 bỏ thi về chịu tang 🡪 bị mù, bị bội ước, cửa nhà sa sút.  - Về Gia Định mở trường dạy học, bốc thuốc, làm thơ.  - Pháp đánh vào Gia Định, ông về Ba Tri và hết lòng với nước, với dân cho đến hơi thở cuối cùng.  🡪 GV nhấn mạnh: NĐC là  - Nhà thơ, nhà giáo, thầy thuốc.  - Một tấm gương sáng cao đẹp về nhân cách, nghị lực và ý chí,  - Con người có lòng yêu nước, thương dân cùng thái độ kiên trung, bất khuất trước kẻ thù.  3. *Truyện Lục Vân Tiên* thuộc bộ phận văn học chữ Nôm.  4. Thứ tự: 1 🡪 4 🡪 2 🡪 3 🡪 5  5. Sự kiện thứ 2 của truyện. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | HS trả lời cá nhân |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kĩ năng đọc đã học ở lớp trước như *Tưởng tuợng, Suy luận* trong quá trình đọc trực tiếp VB.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc câu trả lời của HS cho những câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng VB*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | 1. Cá nhân HS đọc trực tiếp VB, chú ý các chú thích và trả lời những câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng VB*:  2. Một HS đọc diễn cảm VB trước lớp. Các HS khác theo dõi và đánh giá phần đọc diễn cảm của bạn. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc văn bản**  **2. Kĩ năng tưởng trượng, suy luận**  1. Thành ngữ “tả đột hữu xông” khắc họa hình ảnh người anh hùng chủ động, linh hoạt trong cuộc chiến.  2. Việc Vân Tiên nói với Nguyệt Nga rằng: *Khoan khoan ngồi đó chớ ra. Nàng là phận gái ta là phận trai*, cho thấy chàng là người giữ đúng chuẩn mực đạo đức, nam nữ thụ thụ bất thân.  3. Hai dòng cuối: *Làm ơn há dễ trông người trả ơn* và đặc biệt là câu nói của Vân Tiên: *Nhớ câu kiến nghĩa bất vi. Làm người thế ấy cũng phi anh hùng*, cho thấy một người anh hùng lí tưởng, thấy việc nghĩa thì tự nguyện làm, và đã làm việc nghĩa thì không cần trả ơn. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ (1). Sau khi GV nhận xét về nhiệm vụ (1) xong thì thực hiện nhiệm vụ (2). |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | (1) HS trao đổi kết quả trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng VB* theo nhóm 2 – 3.  (2) HS đọc diễn cảm. Các HS khác đánh giá kết quả đọc dựa trên bảng kiểm. |
| *Kết luận/ Nhận định* | (1) GV đánh giá kết quả đọc trực tiếp của HS: thái độ của HS với việc đọc, số lượng và chất lượng câu trả lời cho hoạt động *Trải nghiệm cùng VB*, chỉ ra những điểm HS cần rèn luyện thêm ở hoạt động này.  (2) GV nhận xét cách đọc diễn cảm và cách HS đánh giá đồng đẳng ở hoạt động này. |

**Phần III. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật,lời thoại.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | | Sản phẩm dự kiến | | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | 1. Tóm tắt các sự việc được kể trong văn bản “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga”.  2. Từ các sự việc trên, hãy xác định bố cục văn bản.  3. Theo em, nhan đề “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” có thể hiện được nội dung bao quát của văn bản không?  4. Nhắc lại những mô hình thường thấy trong cốt truyện của truyện thơ Nôm (Thường theo một trong hai mô hình gặp gỡ (hội ngộ) - tai biến (lưu lạc) - đoàn tụ (đoàn viên), hoặc mô hình nhân - quả (ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ).  Truyện Lục Vân Tiên thuộc mô hình nào? | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Một số yếu tố của truyện thơ Nôm**  **a. Cốt truyện**  - Các sự việc được kể: Vân Tiên tả đột hữu xung, đánh tan bọn cướp Phong Lai 🡪 Nguyệt Nga muốn đền công cứu mạng nhưng bị Vân Tiên từ chối.  - Bố cục VB: 2 phần  + Từ đầu đến “… thác rày thân vong”: Vân Tiên đánh tan bọn cướp Phong Lai.  + “Dẹp rồi lũ kiến chòm ong” đến hết: Nguyệt Nga muốn đền công cứu mạng nhưng bị Vân Tiên từ chối.  - Nhan đề đã thể hiện được nội dung bao quát của VB vì nội dung chính của VB kể về việc Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga. | | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | - HS làm việc nhó cá nhân thực hiện nhiệm vụ  - GV theo dõi, hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | - Gv gọi HS bất kì trả lời 🡪 HS)khác theo dõi, nhận xét, bổ sung. |
| *Kết luận/ Nhận định* | | GV nhận xét, hướng dẫn HS kết luận. |
| GV chốt:  - Kể về cuộc gặp gỡ giữa Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga:  + Vân Tiên đánh tan bọn cướp Phong Lai cứu Kiều Nguyệt Nga.  + Nguyệt Nga muốn đền công cứu mạng nhưng bị Vân Tiên từ chối.  🡪 Cốt truyện thuộc mô hình: gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ của truyện thơ Nôm. | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| Chuyển giao nhiệm vụ | 1. Kể tên những nhân vật xuất hiện trong văn bản? Theo em, nhân vật chính là những ai?  2. GV giao phiếu tìm hiểu nhân vật Lục Vân Tiên, yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 - 6 thành viên (7p).  Hết thời gian, GV gọi nhóm bất kì cử đại diện lên báo cáo sản phẩm. | | | **b. Nhân vật**  **\* Nhân vật Lục Vân Tiên** | |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ  - GV theo dõi, gợi mở. | | |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện trình bày 🡪 nhóm khác nhận xét, bổ dung | | |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, bình khắc sâu kiến thức về nhân vật:  - Cán cân cuộc chiến đấu: Không ngang bằng 🡪 Giữa vòng vây của cái ác, dũng khí và tài ba của người anh hùng hiện lên rõ nét.  - Thành ngữ “tả đột hữu xông” khắc họa hình ảnh người anh hùng chủ động, linh hoạt trong cuộc chiến.  - So sánh LVT với người anh hùng Triệu Tử Long 🡪 Nâng cao tầm vóc của LVT, khẳng định tài năng của một con người phi thường, gan dạ.  **🡪 Anh hùng hào hiệp, giàu lòng nhân ái, dám xả thân vì việc nghĩa.** | | |
| Dự kiến sản phẩm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phiếu tìm hiểu nhân vật Lục Vân Tiên** | | | | **Thời điểm** | **Hành động** | **Lời nói** | | **Khi đánh cướp** | - Dù một mình nhưng vẫn: “Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô”, “tả đột hữu xung” | - “Kêu rằng: “Bớ lũ hung đồ, Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”. | | **Khi gặp gỡ Kiều Nguyệt Nga** | - Cười từ chối khi nghe Kiều Nguyệt Nga muốn trả ơn. | - Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này”.  - “Khoan khoan ngồi đó chớ ra, Nàng là phận gái ta là phận trai…”  - “Làm ơn há dễ trông người trả ơn…  Nhớ câu kiến ngãi bất vi, Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.” | | **Nhận xét về phẩm chất nhân vật:**  - Anh hùng hào hiệp, giàu lòng nhân ái, dám xả thân vì việc nghĩa.  - Trọng nghĩa khinh tài. | | | | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | | 1. HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 thành viên hoàn thành Phiếu tìm hiểu nhân vật KNN  Hết thời gian GV gọi 2 nhóm trưng bày sản phẩm, bốc nhóm ngẫu nhiên thuyết trình.  2. Nhân vật Vân Tiên và Nguyệt Nga thuộc tuyến nhân vật nào?  3. Qua Lục Vân Tiên và KNN, em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Đình Chiểu? | | | **\* Nhân vật Kiều Nguyệt Nga** |
| Thực hiện nhiệm vụ | | - Thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3 theo hướng dẫn của GV | | |
| Báo cáo thảo luận | | - GV gọi nhóm (HS) bất kì thuyết trình 🡪 nhóm khác bổ sung, hoàn thiện. | | |
| Kết luận nhận định | | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, bình giảng về nhân vật: khi kết thúc nhiệm vụ 1  Những chữ quân tử tạm ngồi đối lập với tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa, chút tôi... không chỉ nói lên thái độ mang ơn, chịu ơn mà còn bộc lộ rõ nét sự thùy mị, nết na của người con gái trước ân nghĩa là một đấng nam tử. Nhưng cao đẹp nhất là phẩm chất ân tình được bộc lộ sâu sắc trong nguyện vọng và cách trả ơn của Kiều Nguyệt Nga. Cách trả ơn của Kiều Nguyệt Nga ở đây không chỉ bộc lộ ở tấm lòng chân thành của người mang ơn, mà còn nói lên quan niệm trả ơn của nhân dân ta: không chỉ bằng lời cảm ơn suông, mà còn bằng vật chất cụ thể, bởi chỉ có như vậy mới chứng tỏ được tấm lòng chân thành của mình đối với ân nhân. | | |
| |  |  | | --- | --- | | Dự kiến sản phẩm **Phiếu tìm hiểu nhân vật Kiều Nguyệt Nga** | | | **Phương diện** | **Thể hiện trong văn bản** | | **Xuất thân** | - Con gái quan chi phủ Hà Khê. | | **Lời nói** | - “Thưa rằng… Trước xe quân tử tạm ngồi, Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa”.  - “Cha làm chi phủ ở miền Hà Khê, Sai quân đem bức thư về, Rước tôi qua đó định bề nghi gia. Làm con đâu dám cãi cha, *Ví dầu ngàn dặm đàng xa cũng đành*”  - Hà Khê qua đó cũng gần, Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng… Gẫm câu báo đức thù công, Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.” | | **Hành động** | - Lạy tạ ơn nghĩa của Lục Vân Tiên. | | **Nhận xét về phẩm chất nhân vật:**  - Gia giáo, nền nếp, hiếu thảo.  - Ân nghĩa, thủy chung: dù xuất thân tầng lớp trên nhưng rất kính trọng Vân Tiên và mong muốn được đền ơn cứu mạng. | | | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Kĩ thuật mảnh ghép nhóm nhỏ.  Vòng 1. Chuyên gia (5p)  - Nhóm 2 HS bàn chẵn thảo luận trả lời câu hỏi số 5 (SGK)  - Nhóm 2 HS bàn lẻ thảo luận trả lời câu hỏi số 6 (SGK)  Vòng 2. Mảnh ghép (5p)  - Nhóm HS bàn chẵn hợp với HS bàn lẻ cùng nhau trao đổi, chỉnh sửa 🡪 hoàn thiện 2 sản phẩm.  - Hết thời gian, GV gọi 2 nhóm bất kì cử đại diện báo cáo sản phẩm. | **2. Chủ đề, thông điệp văn bản**  **a. Chủ đề**  - Lòng nhân ái, tinh thần xả thân vì việc nghĩa “Làm ơn há dễ trông người trả ơn”.  - Căn cứ xác định: cách miêu tả hành động, lời nói của Lục Vân Tiên cho thấy chàng sẵn sàng một mình đánh dẹp bọn cướp Phong Lai để cứu người hoạn nạn, thẳng thắn từ chối khi được ngỏ ý trả ơn vì với chàng “làm ơn há dễ trông người trả ơn”.  **b. Thông điệp văn bản**  - Thông điệp về lòng nhân ái, khát vọng hành đạo giúp đời đồng thời cũng nói lên quan niệm chịu ơn thì phải trả ơn của tác giả.  - Tinh thần trượng nghĩa ấy đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị vì nó thể hiện tinh thần “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, vốn là một đạo lí truyền thống lâu đời của dân tộc. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ theo từng nội dung. |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm (HS) được chỉ định trình bày 🡪 nhóm (HS) khác bổ sung, hoàn thiện. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, cho HS xem vi deo chứng minh cho tinh thần nghĩa hiệp. |

**Phần IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Khái quát lại được đặc trưng thể loại thể hiện trong văn bản đã học.

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ.

**c. Sản phẩm:**

- Sơ đồ hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV chia lớp thành 5 nhóm vẽ sơ đồ tư duy câm có 5 nhánh chính lên bảng.  Phân công mỗi nhóm HS hoàn thiện 1 nhánh trên giấy A4 (4p).  Hết thời gian, các nhóm đính lên bảng đúng vị trí nhánh nhóm được giao | **III. Tổng kết** |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ |
| Báo cáo thảo luận | - HS lên đính vào nhánh của nhóm được giao |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, (phần hướng dẫn cách đọc văn bản thực hiện ở VB 2) |
|  | | |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam, về cuộc đời tác giả Nguyễn Đình Chiểu để đọc hiểu VB.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi số 7

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu 7 trong SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | HS làm việc nhóm 4 – 6 thành viên:  Tìm hiểu sự nghiệp, quá trình sáng tác của tác giả Nguyễn Đình Chiểu hoàn thành PHT số 3, 4. Nhiệm vụ cụ thể:  Vòng 1. Thời gian 4p  - Tổ 1, 3: PHT số 3  - Tổ 2, 4 PHT số 4  Vòng 2. Theo hướng dẫn của GV, các nhóm HS tổ 1, 2 và 3, 4 trao đổi sản phẩm 🡪 chỉnh sửa hoàn thiện cho nhau.  - 2 Nhóm có sản phẩm tốt nhất được cử đại diện báo cáo. |  |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ |
| Báo cáo thảo luận | - HS được cử thay mặt nhóm báo cáo sản phẩm |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét, ngợi khen. |
| Dự kiến sản phẩm PHT số 3   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tìm hiểu điểm tương đồng và khác biệt về hoàn cảnh và mục đích sáng tác Truyện Lục Vân Tiên và Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc** | | | | | **Khía cạnh** | | **Truyện Lục Vân Tiên** | ***Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*** | | **Tương đồng** | | Đều được sáng tác trong thế kỉ XIX, dưới chế độ phong kiến. | | | **Khác biệt** | **Hoàn cảnh** | Sáng tác khoảng đầu những năm 50 của thế kỉ 19. | - Chạy giặc sáng tác vào khoảng thời gian sau khi giặc Pháp tấn công thành Gia Định (tháng 2/ năm 1859).  - *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* được sáng tác theo yêu cầu của Tuần phủ Gia Định sau thất bại của trận tập kích đồn Pháp ở Cần Giuộc vào đêm rằm tháng 11 năm Tân Dậu (ngày 16 tháng 12 năm 1861) để đọc tại buổi truy điệu các nghĩa sĩ đã hi sinh trong trận đánh. | | **Mục đích sáng tác** | Đem gương người xưa mà khuyên người ta về cương thường – đạo nghĩa, bàn đạo làm người với quan niệm văn dĩ tải đạo. | *- Chạy giặc*: tác giả muốn thể hiện lòng yêu nước và phản đối sự xâm lăng của thực dân Pháp.  - *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*: tác giả ca ngợi những người anh hùng áo vải đã hi sinh vì đất nước. |   Dự kiến sản phẩm PHT số 4   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khía cạnh** | **Hành động Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga** | **Khi nhắc đến “trang dẹp loạn” trong *Chạy Giặc*** | | **Tình cảm, cảm xúc của tác giả** | - Ca ngợi tài năng, đức độ của một nhân vật anh hùng. | - Sự trông đợi đến mỏi mòn, có phần oán thán khi chất vấn về sự vắng bóng của những “trang dẹp loạn” trong hoàn cảnh đất nước bị giày xéo dưới gót giày quân xâm lược. | | | |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**PHT số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu tìm hiểu nhân vật Lục Vân Tiên** | | |
| **Thời điểm** | **Hành động** | **Lời nói** |
| **Khi đánh cướp** |  |  |
| **Khi gặp gỡ Kiều Nguyệt Nga** |  |  |
| **Nhận xét về phẩm chất nhân vật:** | | |

**PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu tìm hiểu nhân vật Kiều Nguyệt Nga** | |
| **Phương diện** | **Thể hiện trong văn bản** |
| **Xuất thân** |  |
| **Lời nói** |  |
| **Hành động** |  |
| **Nhận xét về phẩm chất nhân vật:** | |

**PHT số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu điểm tương đồng và khác biệt về hoàn cảnh và mục đích sáng tác Truyện Lục Vân Tiên và Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc** | | | |
| **Khía cạnh** | | **Truyện Lục Vân Tiên** | ***Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*** |
| **Tương đồng** | |  | |
| **Khác biệt** | **Hoàn cảnh** |  |  |
| **Mục đích sáng tác** |  |  |

**PHT số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khía cạnh** | **Hành động Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga** | **Khi nhắc đến “trang dẹp loạn” trong *Chạy Giặc*** |
| **Tình cảm, cảm xúc của tác giả** |  |  |